



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

Số: 57 /2026/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản tại Điều 2

1. Sửa đổi các điểm d, đ, e, g khoản 1, như sau:

“d) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức học phí cụ thể làm căn cứ thực hiện miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập; quyết định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thực;”.

“đ) Quyết định quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học theo nguyên tắc lộ trình tính đúng, tính đủ; quyết định danh mục và mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục do địa phương quản lý, không được ngân sách nhà nước bảo đảm hoặc chưa được cấu thành trong học phí, theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí;”.

“e) Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo; quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác)”.

“g) Quyết định việc phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao theo quy định của pháp luật;”.

2. Bổ sung điểm m vào sau điểm l khoản 1, như sau:

“m) Quyết định việc ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; ủy quyền cho đơn vị sự nghiệp công lập chỉ thực hiện đối với các nhiệm vụ, quyền hạn mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao theo quy định của pháp luật.”

3. Sửa đổi, bổ sung các điểm d, đ, e khoản 2, như sau:

“d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, điều động, chuyển chuyển, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung cấp, trường cao đẳng, trường cán bộ quản lý giáo dục trực thuộc tỉnh theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định;

đ) Quyết định cho phép thành lập, giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị theo quy định của pháp luật hiện hành;

e) Quyết định chuyển đổi loại hình nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục; trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động và cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành;”.

4. Sửa đổi các điểm a, b khoản 5, như sau:

“a) Thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt và trường trung học nghề

công lập trên địa bàn tỉnh; thực hiện thẩm quyền điều động, chuyển chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, thay đổi vị trí việc làm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý và đối với cơ sở giáo dục công lập liên quan đến phạm vi quản lý từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên trên địa bàn tỉnh;

b) Thực hiện quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định của pháp luật.”

5. Sửa đổi các điểm a, b khoản 6, như sau:

“a) Thực hiện theo phân cấp, ủy quyền hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm; quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Bảo đảm đủ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng hợp đồng lao động theo vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;”

6. Sửa đổi các điểm a khoản 7, như sau:

“a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác đánh giá diện rộng cấp quốc gia chất lượng giáo dục phổ thông, công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh;”.

7. Sửa đổi các điểm a, b, i khoản 8, như sau:

“a) Thực hiện theo phân cấp, ủy quyền hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, điều động, chuyển chuyển, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức quản lý nhà nước đối với cơ sở giáo dục thường xuyên (trừ trung tâm học tập cộng đồng); cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục có cấp trung học phổ thông; cơ sở giáo dục chuyên biệt (trừ trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở) thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

i) Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị; hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai công tác đánh giá theo bộ chỉ số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, đúng mục đích cơ sở dữ liệu giáo dục trong phạm vi được phân quyền, bảo đảm bảo mật thông tin cá nhân và an toàn dữ liệu.”

8. Sửa đổi các điểm đ khoản 9, như sau:

“đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, các khoản thu dịch vụ, tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn tỉnh; chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật;”.

9. Bãi bỏ các điểm i khoản 1, điểm h, điểm i, điểm k khoản 2; điểm c khoản 6; điểm k khoản 8.

Điều 2. Sửa đổi khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, gồm:

- a) Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng;
- b) Trường Trung cấp nghề Cao Bằng;
- c) Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh;
- d) Trường Trung học phổ thông: 30 đơn vị;
- đ) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: 03 đơn vị.”

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 9 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- VP UBND tỉnh: LĐVP;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa